

## **Ngày 16-3-1975: Quân Đoàn 2 Triệt Thoái Khỏi Cao Nguyên**

\* Ngày 16/3/1975: Chuẩn tướng Phạm Duy Tất tổng chỉ huy cuộc triệt thoái của Quân đoàn 2 khỏi Cao nguyên.

Ngày 16/3/1975, thi hành quân lệnh của Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đã ban ra tại cuộc họp lịch sử ở Cam Ranh ngày 14-3-1975, Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn 2/Quân khu 2, đã cho lệnh triệt thoái toàn bộ lực lượng Quân đoàn 2 khỏi 2 tỉnh Pleiku và Kontum của Cao nguyên Trung phần.

Theo phân nhiệm của Thiếu tướng Phạm Văn Phú, tân Chuẩn tướng Phạm Duy Tất, chỉ huy trưởng Biệt động quân Quân khu 2, được ủy nhiệm tổng chỉ huy toàn bộ các đơn vị triệt thoái.

(Trước đó, vào sáng ngày 15 tháng 3, Thiếu tướng Phú cùng với một số sĩ quan trong Bộ Tư lệnh bay về Nha Trang để tái tổ chức lại Bộ tư lệnh Quân đoàn 2/Quân khu 2 ở đây. Cũng trong ngày này, Chuẩn tướng Trần Văn Cẩm, Phụ tá Hành quân Tư lệnh Quân đoàn 2 và vài sĩ quan thân cận bay đi Tuy Hòa để chuẩn bị đón đoàn quân triệt thoái từ Pleiku và Kontum về) .

Theo lịch trình triệt thoái khỏi Cao nguyên, ngày 16 tháng 3/1975, một số đơn vị tiếp vận, Pháo binh, Công binh của Quân đoàn 2 di chuyển trên 200 quân xa, với sự yểm trợ của một đơn vị Thiết Giáp, đã khởi hành ra khỏi thị xã Pleiku, đây là lực lượng đi đầu của của đoàn quân triệt thoái. Sau thành phần đi đầu, lịch triệt thoái của các ngày kế tiếp như sau: vào ngày 17-3. các đơn vị Công binh, Pháo binh còn lại cùng Quân y với trên 250 xe sẽ di chuyển vào ngày 17/3/1975 và cũng do Thiết giáp tháp tùng bảo vệ. Ngày 18/3/1975: Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2, đơn vị Quân cảnh, một phần của Bộ Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh, cùng khoảng 200 quân nhân của Trung đoàn 44 Bộ binh triệt thoái, và cũng được Thiết giáp đi theo bảo vệ. Ngày 19/3/1975: lực lượng đoạn hậu gồm có Biệt động quân và đơn vị thiết giáp cuối cùng.

Theo lộ trình, đoàn quân sẽ từ Pleiku di chuyển về phía Nam của Quốc lộ 14 để đến giao điểm QL 14 và Liên tỉnh lộ 7 cách thị xã Pleiku khoảng 33 km đường chim bay về phía Nam, từ giao lộ này đoàn quân sẽ tiếp tục di chuyển dọc theo liên tỉnh lộ 7 B về hướng Đông Nam, xuyên qua tỉnh lỵ Phú Bổn để về Tuy Hòa.

\* Tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên phân tích về liên tỉnh lộ 7B và cuộc rút quân của Quân đoàn 2.

Trong phần trình bày về cuộc họp tại Cam Ranh, VB đã lược trình về quyết định của Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu ra quân lệnh cho

Thiếu tướng Phạm Văn Phú triệt thoái Quân đoàn 2 khỏi Cao nguyên. Sau đây là những ghi nhận chi tiết về quân lệnh này.

Tại cuộc họp Cam Ranh, khi nghe Thiếu tướng Phú chọn Liên tỉnh lộ 7B làm trục lộ rút quân, Đại tướng Cao Văn Viên không đồng ý, vị Tổng tham mưu trưởng Quân lực VNCH cho rằng đưa một quân đoàn di chuyển trên một đoạn đường dài hơn 250 cây số mà không nắm rõ tình hình an ninh lộ trình là "quá sức liều lĩnh", tuy nhiên cuối cùng Đại tướng Viên cũng không tìm ra được một trục lộ nên kế hoạch của Thiếu tướng Phú đã được Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu và Hội đồng Quốc gia chấp thuận.

Nhận định về địa hình liên tỉnh lộ 7 B, Đại tướng Cao Văn Viên phân tích rằng ngoài trừ khúc từ Quốc lộ 14 đi Hậu Bồn còn dùng được, đoạn còn lại không biết tình hình giao thông như thế nào. Tuy nhiên, có một điều mà Quân đoàn 2 biết trước là cầu bắc qua sông Ba về phía nam Củng Sơn đã bị phá hủy hoàn toàn, không thể sửa chữa được, và đoạn đường chót đến phía tây Tuy Hòa thì những vào năm trước 1973, lực lượng Đại Hàn hoạt động tại đây đã gài mìn dày đặc.

Trong khi Đại tướng Viên lo ngại về lộ trình rút quân, thì Thiếu tướng Phú lại tin tưởng về kế hoạch chuyển quân theo Liên tỉnh lộ 7B. Đây là con đường đá từ quốc lộ 14 đi Hậu Bồn (có đèo Cheo Reo) về Tuy Hòa sát biển. Đường này rất ghồ ghề, đá lởm chởm và bị bỏ lâu không dùng đến. Giải thích về sự chọn lựa này, Thiếu tướng Phú trình bày rằng yếu tố bất ngờ đã khiến ông có dự tính như thế.

Thiếu tướng Phú chỉ yêu cầu Bộ Tổng tham mưu cung cấp phương tiện cầu nổi để qua sông mà thôi. Với quyền hạn của một Tổng tham mưu trưởng, Đại tướng Viên chấp thuận ngay lời yêu cầu của Thiếu tướng Phú.

Nhận định về quyết định của Tổng thống Thiệu và kế hoạch chuyển quân của Thiếu tướng Phú, Đại tướng Viên cho rằng "đưa một lực lượng cỡ quân đoàn với đầy đủ quân cụ, quân xa và nhiều thứ khác trên một đoạn đường dài hơn 250 cây số qua núi cao và rừng già trên vùng Cao nguyên mà không biết tình hình an ninh con đường đó ra sao quả là một việc quá sức liều lĩnh. Có tạo được yếu tố bất ngờ hay không là do khả năng di chuyển nhanh gọn. Nhưng là một người chỉ huy sáng suốt thì lúc nào cũng phải có sự cẩn trọng trước tình trạng là địch đang có mặt hầu như cùng khắp tại khu vực đó".

Cũng trong buổi họp tại Cam Ranh, Đại tướng Viên đã nhắc nhở Thiếu tướng Phú về những khó khăn và nguy hiểm sắp đến, cũng như biện pháp an ninh cần chuẩn bị. Đại tướng Viên cũng đã đề cập đến sự thất bại của quân Pháp khi muốn rút quân từ Lạng Sơn về đồng bằng trong năm 1947. Ông cũng nhắc đến hai cuộc chuyển quân của hai binh đoàn Pháp trước năm 1954, theo đó một binh đoàn từ Thất Khê lên hướng

Bắc và một binh đoàn từ Cao Bằng di chuyển về hướng Nam, tất cả đều bị đánh tan nát tại chân núi xung quanh Đông Khê, dọc theo Quốc lộ Thuộc Địa số 4. Về địa thế và con đường mà Thiếu tướng Phú chọn để di chuyển quân đoàn 2 thì vào tháng 6/ 1954, Lực lượng Cơ động 100 nổi tiếng của quân đội Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương đã bị thảm sát trên Quốc lộ 19 gần An Khê và số sống sót còn lại cũng bị tiêu diệt tại Đeo Chu-Drek trên Quốc lộ 14. Theo Đại tướng Viên, đó là "những bài học máu xương và thảm khốc nhất mà bất cứ vị chỉ huy nào cũng phải biết rõ vì địa thế hiểm trở của vùng Cao nguyên là vậy".

Về tình hình Ban Mê Thuột sau khi thất thủ vào ngày 11/3/1975, Đại tướng Viên cho biết thêm: tại cuộc họp ở Cam Ranh, Tổng thống Thiệu chỉ hỏi một câu quan trọng nhất liên quan đến số phận của Ban Mê Thuột, đó là Thiếu tướng Phú có thể chiếm lại Ban Mê Thuột không. Những người tham dự đều biết trước là Thiếu tướng Phú không khẳng định được điều này nên không có câu trả lời dứt khoát. Thiếu tướng Phú chỉ yêu cầu tăng thêm viện binh. Quay sang Đại tướng Viên, Tổng thống Thiệu hỏi xem còn lực lượng nào có thể tập trung đưa lên giải vây không. Hỏi vậy nhưng chắc chắn ông biết rõ câu trả lời. Đại tướng Viên cho biết đơn vị cuối cùng là Liên đoàn 7 Biệt Động Quân đã được phái lên Vùng 2 theo yêu cầu của Thiếu tướng Phú. Lực lượng chủ chốt là Sư đoàn Nhảy Dù và Sư đoàn Thủy quân lục chiến thì đều ở Quân khu 1 từ năm 1972.

Theo lời Đại tướng Viên thì vào giờ phút nghiêm trọng như vậy mà Bộ Tổng Tham Mưu không thể nào tăng viện cho Quân khu 2 được. Tổng thống Thiệu hỏi như vậy là để cho mọi người cùng hiểu thực trạng của quân đội như thế nào, và biết được bước kế tiếp ông phải làm gì. Khi cuộc họp chấm dứt, thì Tướng Phú xin riêng với Tổng thống Thiệu bằng một giọng khẩn khoản rằng ông xin Tổng thống thăng cấp chuẩn tướng cho Đại tá Phạm Duy Tất, Chỉ huy trưởng Biệt động quân Quân khu 2. Kể lại sự việc này, Tướng Cao Viên ghi lại như sau: "Tôi không quen thân với Đại tá Tất nhưng được nghe ông là người có khả năng, nhưng làm tư lệnh chiến trường thì không có bằng chứng nào chứng minh ông ta có khả năng. Tôi liền phản đối ngay và nói rằng khi nào tái phối trí xong rồi mới nói đến. Tổng thống Thiệu tỏ ra do dự nhưng thấy tôi nói có lý nên không đồng ý việc thăng cấp. Thế nhưng, Thiếu tướng Phú khẩn khoản xin cho bằng được. Cuối cùng Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cũng đồng ý thăng cấp Chuẩn tướng cho Đại tá Phạm Duy Tất.